

Bản án số: 03/2022/ KDTM - ST

Ngày: 08 - 6 - 2022

V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Minh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trương Thị Dung; ông Nguyễn Trọng Tảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Mạnh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tham gia phiên tòa:** Ông Lê Quốc Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 08/6/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 02/2022/TLST- DS ngày 20 tháng 01 năm 2022 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng vay tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-KDTM ngày 13/5/2022 giữa các đương sự:

Ngân hàng TMCP V;

Địa chỉ: Số 89, phường L, quận Đ, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Chí D: Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc Trung tâm XLN pháp lý.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Tuấn A: Ông Vũ Tuấn N – Cán bộ xử lý nợ.

Bị đơn: Ông Ninh Khắc T – Sinh năm: 1973, bà Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1975.

Cùng địa chỉ: Tổ 9, thị trấn L, huyện T, tỉnh N.

Tại phiên tòa: Có mặt ông Vũ Tuấn N; Vắng mặt ông Ninh Khắc T, bà Nguyễn Thị H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các buổi làm việc tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V trình bày:

Ông Ninh Khắc T, bà Nguyễn Thị H vay vốn tại Ngân hàng TMCP V tổng số tiền 1.505.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm linh năm triệu đồng) theo các Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1902181241817 ngày 20/02/2019, Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN1806230753820 ngày 22/6/2018, cùng các khế ước nhận nợ, văn bản tín dụng kèm theo.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T, bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP V kể từ ngày 04/11/2019 đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN1806230753820 ngày 22/6/2018 và kể từ ngày 15/11/2019 đối với Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1902181241817 ngày 20/02/2019 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn. Tính đến ngày 08/6/2022 ông T, bà H còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền là 2.470.737.514 đồng, trong đó nợ gốc 1.476.764.661 đồng, nợ lãi quá hạn 860.067.965 đồng, lãi phạt chậm trả 133.904.888 đồng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: T bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 23, tờ bản đồ số 27, địa chỉ: Thôn T, thị trấn L, huyện T, tỉnh N, theo Giấy CNQSDĐ số AK 093557, Sổ vào sổ cấp GCNQSDĐ số: 52/QSDĐ/QĐ số 1473/QĐ-UBND ngày 25/7/2007 của UBND huyện Y, đứng tên ông Ninh Khắc T và bà Nguyễn Thị H. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số 1241817 ngày 19/02/2019.

Ngân hàng TMCP V đề nghị Tòa án giải quyết:

Buộc ông T, bà H phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tính đến ngày 08/6/2022 là 2.470.737.514 đồng, trong đó nợ gốc 1.476.764.661 đồng, nợ lãi quá hạn 860.067.965 đồng, lãi phạt chậm trả 133.904.888 đồng và T bộ lãi phát sinh kể từ ngày 09/6/2022 đến ngày thực trả theo đúng mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật mà ông T, bà H không trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng TMCP V. Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V.

2. Tại bản tự khai, ông Ninh Khắc T, bà Nguyễn Thị H trình bày:

Ông T, bà H xác nhận có vay của Ngân hàng TMCP V số tiền 1.505.000.000 đồng được ký kết theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1902181241817 ngày 20/02/2019, Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN1806230753820 ngày 22/6/2018 cùng các khế ước nhận nợ, văn bản tín dụng kèm theo.

Đồng thời năm 2019 ông, bà có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm cho T bộ khoản vay trên với Ngân hàng TMCP V, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1241817 ngày 19/02/2019, tài sản bảo đảm là: T bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 23, tờ bản đồ số 27, diện tích: 119m<sup>2</sup> địa chỉ: Thôn Tân Ninh, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, theo Giấy CNQSDĐ số AK 093557, Sổ vào sổ cấp GCNQSDĐ số: 52/QSDĐ/QĐ số 1473/QĐ-UBND ngày 25/7/2007 của UBND huyện Y mang tên ông Ninh Khắc T, bà Nguyễn Thị H.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông, bà vẫn thực hiện trả lãi cho Ngân hàng TMCP V nhưng đến thời điểm tháng 15/11/2019 do làm ăn khó khăn nên ông, bà không đóng lãi được nữa.

Ông T xác nhận số tiền còn nợ Ngân hàng TMCP V bao gồm tổng nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 23/3/2022 là 2.340.534.186 đồng như Ngân hàng TMCP V trình bày tại bản tự khai ngày 24/3/2022 là đúng, ông đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP V số nợ gốc và nợ lãi nói trên cùng T bộ lãi phát sinh kể từ ngày 24/3/2022 cho đến khi trả hết khoản nợ.

Bà H nhất trí với lời khai của ông T về số tiền nợ gốc, nhưng về phần nợ lãi bà không nhất trí.

3. Tòa án đã thu thập tài liệu, chứng cứ thể hiện nội dung như sau:

Tại Biên bản xem xét thẩm định tại hồ sơ địa chính ngày 14/4/2022 thể hiện nội dung: Diện tích đất thế chấp có số thửa 23, tờ bản đồ số 27 diện tích 119m<sup>2</sup>, địa chỉ: Thôn T, thị trấn L, huyện T, tỉnh N, mục đích sử dụng: đất ở, thời hạn sử dụng: lâu dài. Đất đã được UBND huyện Ý Yên cấp Giấy CNQSDĐ số AK 093557, sổ vào sổ cấp Giấy CNQSDĐ số 52/QSDĐ/QĐ số: 1473/QĐ-UBND ngày 25/7/2007 mang tên vợ chồng ông Ninh Khắc T, bà Nguyễn Thị H. Đất có tứ cận cụ thể như sau:

Phía Đông giáp đất hộ ông Chiến dài 6,2m.

Phía Tây giáp đường đi dài 5,2m.

Phía Nam giáp đất hộ bà Nhung dài 20,5m.

Phía Bắc giáp đất hộ ông Dân dài 21,02m.

Tổng diện tích : 119m<sup>2</sup>.

Đất hiện vợ chồng ông Ninh Khắc T, chị Nguyễn Thị H vẫn đang sử dụng, không chuyển nhượng, tặng cho, mua bán, tranh chấp với bất kỳ cá nhân, tổ chức nào.

Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 14/4/2022 kết quả cụ thể:

Thửa đất đang thế chấp là thửa số 23, tờ bản đồ số 27 địa chỉ tại Thôn T, thị trấn L, huyện T, tỉnh N. Đất có tứ cận cụ thể như sau:

Phía Đông giáp đất hộ ông Chiến dài 6,2m.

Phía Tây giáp đường đi dài 5,2m.

Phía Nam giáp đất hộ bà Nhung dài 20,5m.

Phía Bắc giáp đất hộ ông Dân dài 21,02m.

Tổng diện tích là 119m<sup>2</sup>.

Tài sản trên đất: 01 căn nhà 02 tầng (tầng 01 mái bằng, tầng 02 mái tôn), diện tích xây dựng 67,5m<sup>2</sup> x 2 = 135m<sup>2</sup>, xây dựng năm 2001; 01 lán mái tôn diện tích xây dựng 39m<sup>2</sup>, xây dựng năm 2001.

5. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các đương sự nhưng ông T, bà H không hợp tác làm việc, không có mặt nên Tòa án đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Ông Ninh Khắc T, bà Nguyễn Thị H được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vụ án được xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị: Buộc ông T, bà H phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm tính đến ngày 08/6/2022 là 2.470.737.514 đồng, trong đó nợ gốc 1.476.764.661 đồng, nợ lãi quá hạn 860.067.965 đồng, lãi phạt chậm trả 133.904.888 đồng và T bộ lãi phát sinh kể từ ngày 09/6/2022 đến ngày thực trả theo đúng mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật mà ông T, bà H không trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng TMCP V. Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung:

Đây là mối quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa một bên là Ngân hàng TMCP V và một bên là ông Ninh Khắc T, bà Nguyễn Thị H, mục đích của Hợp đồng là vay kinh doanh hàng đồ gỗ nên đây là vụ án Kinh doanh thương mại, áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án nhân dân huyện Ý Yên thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 117, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V, buộc ông Ninh Khắc T và bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng

TMCP V số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh cho đến ngày thanh toán xong theo đúng mức lãi suất thoả thuận trong các Hợp đồng tín dụng.

Trong trường hợp ông T, bà H không trả nợ đầy đủ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để đảm bảo thu hồi nợ cho VP Bank.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Về quan hệ tranh chấp: Hộ gia đình ông Ninh Khắc T, bà Nguyễn Thị H có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh các thể với ngành nghề Đồ mộc dân dụng. Giữa Ngân hàng TMCP V và ông Ninh Khắc T, bà Nguyễn Thị H có ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN1806230753820 ngày 22/6/2018 mục đích vay vốn là Vay kinh doanh (Mua thiết bị) và Mua bảo hiểm; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1902181241817 ngày 20/02/2019 mục đích vay vốn là Bổ sung vốn kinh doanh hàng đồ gỗ, mộc dân dụng các loại. Nay giữa các bên phát sinh tranh chấp về hợp đồng này nên xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại, quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tín dụng" theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về thẩm quyền của Tòa án: Bị đơn ông Ninh Khắc T, bà Nguyễn Thị H hiện đang cư trú tại tổ 9, thị trấn L, huyện T, tỉnh N nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt của bị đơn: Ông Ninh Khắc T, bà Nguyễn Thị H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T, bà H theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Về trách nhiệm trả nợ chung: Khoản vay của ông T, bà H đối với Ngân hàng TMCP V theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN1806230753820 ngày 22/6/2018; Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1902181241817 ngày 20/02/2019 được xác lập tại thời điểm ông T, bà H đang có quan hệ vợ chồng, mặc dù bà H không đồng ý về số tiền nợ lãi nhưng có nhận nợ về số tiền nợ gốc, nên xác định là nợ chung của ông T, bà H,. Vì vậy, HĐXX căn cứ Điều 27, Điều 60 Luật Hôn nhân và gia đình cần

buộc ông Ninh Khắc T, bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trong việc thực hiện các nghĩa vụ với Ngân hàng TMCP V liên quan đến các hợp đồng tín dụng mà các bên đã xác lập.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông Ninh Khắc T, bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc: 1.476.764.661 đồng (Một tỷ bốn trăm bảy mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn sáu trăm sáu mươi một đồng ) và Tổng lãi chưa trả: 993.972.853 đồng (Chín trăm chín mươi ba triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm năm mươi ba đồng) (Trong đó nợ lãi quá hạn là 860.067.965 đồng đồng, lãi phạt chậm trả là 133.904.888 đồng) tính đến ngày 08/6/2022 và tiền lãi phát sinh theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử, Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1902181241817 ngày 20/02/2019 đã ký tính từ ngày 09/6/2022 cho đến khi tất toán T bộ khoản nợ tại Ngân hàng TMCP V, Hội đồng xét xử thấy:

Theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN1806230753820 ngày 22/6/2018, ông T, bà H vay của Ngân hàng TMCP V số tiền: 105.000.000 (Một trăm linh năm triệu đồng); Mục đích vay vốn: Vay kinh doanh (mua thiết bị) và mua bảo hiểm; Thời hạn cho vay: 36 tháng.

Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1902181241817 ngày 20/02/2019 thì ông T, bà H vay của Ngân hàng TMCP V số tiền: 1.400.000.000 (Một tỷ bốn trăm triệu đồng); Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn kinh doanh hàng đồ gỗ, mộc dân dụng các loại; Thời hạn cho vay: kể từ ngày 20/02/2019 đến ngày 20/11/2019. Quá trình thực hiện hợp đồng: Ngân hàng TMCP V đã thực hiện giải ngân, ông Ninh Khắc T, bà Nguyễn Thị H đã nhận nợ như sau: Ngày 26/6/2018 giải ngân số tiền 105.000.000 đồng đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN1806230753820 ngày 22/6/2018; Ngày 20/02/2019 giải ngân số tiền 1400.000.000 đồng theo Khế ước nhận nợ số LN1902181241817 ngày 20/02/2019 đối với Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1902181241817 ngày 20/02/2019.

Quá trình trả nợ của ông Ninh Khắc T, bà Nguyễn Thị H: Về nợ gốc: Ông T, bà H chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 1.476.764.661 đồng tiền nợ gốc theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN1806230753820 ngày 22/6/2018 và Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1902181241817 ngày 20/02/2019.

Trả nợ lãi: Ông Ninh Khắc T và bà Nguyễn Thị H chỉ trả được các khoản lãi vay hàng tháng đến ngày 03/11/2019 đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay

tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN1806230753820 ngày 22/6/2018 và đến ngày 14/11/2019 đối với Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1902181241817 ngày 20/02/2019.

Vi phạm của ông Ninh Khắc T, bà Nguyễn Thị H: Thời điểm ông T, bà H bắt đầu vi phạm chưa trả nợ lãi: Từ ngày 04/11/2019 đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN1806230753820 ngày 22/6/2018 và từ ngày 15/11/2019 đối với Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1902181241817 ngày 20/02/2019. Thời điểm ông T, bà H bắt đầu vi phạm chưa trả nợ gốc là các ngày: 26/6/2021; 20/11/2019.

Việc ông Ninh Khắc T, bà Nguyễn Thị H không thanh toán đúng theo thỏa thuận đã vi phạm điều khoản trả nợ gốc, lãi tiền vay đã ghi trong Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN1806230753820 ngày 22/6/2018, Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1902181241817 ngày 20/02/2019. Do đó Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu ông Ninh Khắc T, bà Nguyễn Thị H phải thanh toán T bộ khoản nợ là phù hợp với thỏa thuận tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN1806230753820 ngày 22/6/2018, Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1902181241817 ngày 20/02/2019.

Xét thấy yêu cầu của Ngân hàng TMCP V là có cơ sở nên chấp nhận buộc ông Ninh Khắc T, bà Nguyễn Thị H phải liên đới trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tính đến ngày 08/6/2022 là 2.470.737.514 đồng, trong đó nợ gốc 1.476.764.661 đồng, nợ lãi quá hạn 860.067.965 đồng, lãi phạt chậm trả 133.904.888 đồng. Tiền lãi phát sinh được tính từ ngày 09/6/2022 theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN1806230753820 ngày 22/6/2018, Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1902181241817 ngày 20/02/2019 đã được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V và ông T, bà H cho đến khi ông T, bà H trả hết nợ.

Việc bà H không nhất trí với tiền nợ lãi như Ngân hàng TMCP V trình bày là không có căn cứ để chấp nhận.

[2.3] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP V yêu cầu trong trường hợp ông T, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là T bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy CNQSDĐ số AK 093557 do UBND huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định cấp ngày 25/7/2007 đứng tên ông Ninh Khắc T, bà Nguyễn Thị H để thu hồi nợ cho phía Ngân hàng, Hội đồng xét xử thấy:

Ngày 19/02/2019, Ngân hàng TMCP V và ông Ninh Khắc T, bà Nguyễn Thị H đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1241817. Theo đó tài sản bảo đảm cho khoản vay theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN1806230753820 ngày 22/6/2018, Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1902181241817 ngày 20/02/2019 là: T bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy CNQSDĐ số AK 093557 do UBND huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định cấp ngày 25/7/2007. Các bên ký hợp đồng đều trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Hợp đồng này đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, nên Hợp đồng có hiệu lực pháp luật. Theo Biên bản thẩm định ngày 14/4/2022 thửa đất hiện vẫn đang mang tên ông Ninh Khắc T, bà Nguyễn Thị H, kể từ thời điểm thế chấp đến nay không có bất kỳ giao dịch nào liên quan đến thửa đất này. T bộ tài sản gắn liền với đất vẫn giữ nguyên hiện trạng so với thời điểm vay. Từ thời điểm vay đến nay không có trao đổi, mua bán gì cho bên thứ ba.

Vì ông Ninh Khắc T, bà Nguyễn Thị H đã vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN1806230753820 ngày 22/6/2018, Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1902181241817 ngày 20/02/2019 nên việc Ngân hàng TMCP V yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là phù hợp với thỏa thuận của các bên quy định tại Điều 6 của Hợp đồng thế chấp số 1241817 ngày 19/02/2019.

Do đó yêu cầu của Ngân hàng TMCP V là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do vậy, trong trường hợp ông T, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là T bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy CNQSDĐ số AK 093557 do UBND huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định cấp ngày 25/7/2007 đứng tên ông Ninh Khắc T, bà Nguyễn Thị H theo Hợp đồng thế chấp số 1241817 ngày 19/02/2019 để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông T, bà H vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn thiếu cho Ngân hàng TMCP V. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp vượt quá số tiền phải thanh toán thì Ngân hàng và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phải hoàn trả cho người sử dụng hợp pháp số tiền vượt quá. Trường hợp phát mại thì ông T, bà H được quyền ưu tiên mua trước.

[2.4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Vì T bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP V được chấp nhận nên căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên ông Ninh Khắc T, bà Nguyễn Thị H phải liên đới chịu T bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.



Các đương sự đã nộp đủ lệ phí thẩm định trong vụ án.

[3] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 117, 317, 318, 319, 320, 322, 323, 324, 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ các khoản 1 Điều 30, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận T bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tín dụng” đối với ông Ninh Khắc T, bà Nguyễn Thị H.

1.1. Buộc ông Ninh Khắc T, bà Nguyễn Thị H phải liên đới trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tính đến ngày 08/6/2022 là 2.470.737.514 đồng, trong đó nợ gốc 1.476.764.661 đồng, nợ lãi 860.067.965 đồng, lãi chậm trả 133.904.888 đồng và tiền lãi phát sinh được tính từ ngày 09/6/2022 theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tiêu dùng cá nhân, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số LN1806230753820 ngày 22/6/2018, Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1902181241817 ngày 20/02/2019 đã được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V và ông T, bà H cho đến khi ông T, bà H trả hết nợ.

1.2. Trong trường hợp ông T, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là T bộ quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy CNQSDĐ số AK 093557 do UBND huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định cấp ngày 25/7/2007 đứng tên ông Ninh Khắc T, bà Nguyễn Thị H theo Hợp đồng thế chấp số 1241817 ngày 19/02/2019 để thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông T, bà H vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn thiếu cho Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản thế chấp vượt quá số tiền phải thanh toán thì Ngân hàng và các cơ quan Thi hành án dân sự phải hoàn trả cho người sử dụng hợp pháp số tiền vượt quá.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Buộc ông Ninh Khắc T, bà Nguyễn Thị H phải liên đới nộp 81.414.750 đồng (Tám mươi một triệu bốn trăm mười bốn nghìn bảy trăm năm mươi đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 38.740.000 đồng (Ba mươi tám triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003534, ngày 19/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên.

3. Về quyền kháng cáo của đương sự: Ngân hàng TMCP V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Ninh Khắc T, bà Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh+Huyện: 02 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- Các đương sự: 01 bản;
- UBND thị trấn L: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hoàng Minh**